2055

HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ LIÊN BANG CỘNG HOÀ LIÊN BANG NAM TƯ

VỀ MIỄN THỊ THỰC

CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO VÀ HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Cộng hoà Liên bang Nam Tư (dưới đây gọi là Các Bên ký kết), mong muốn tăng cường và phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước, đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Công dân của một Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ có giá trị được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia qua các cửa khẩu dành cho giao lưu quốc tế.

Những người nói tại khoản 1 Điều này được tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia với thời hạn tối đa là 90 (chín mươi) ngày.

Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của Bên ký kết mà người mang loại hộ chiếu kể trên là công dân, Bên ký kết kia có thể gia hạn thời gian tạm trú quá 90 (chín mươi) ngày cho những người mang loại hộ chiếu kể trên.

Điều 2

Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ có giá trị là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mình đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia được tạm trú và xuất nhập cảnh miễn thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác chính thức.

Các ưu đãi này cũng áp dụng đối với công dân của các Bên ký kết là đại diện của nước mình tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia nếu họ mang hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ của các Bên ký kết.

Các ưu đãi này cũng áp dụng đối với vợ hoặc chồng và các con của những người nói tại khoản 1 Điều này nếu họ mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ, hoặc tên của người con được ghi vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ.

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế Bộ Ngoại giao

Điều 3

Thông qua đường ngoại giao, các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau trong thời hạn sớm nhất có thể được về việc thay đổi những quy định của nước mình liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú đối với người nước ngoài.

Điều 4

Hiệp định này không miễn cho những người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ nghĩa vụ tôn trọng pháp luật và các qui định có hiệu lực thi hành trên lãnh thổ nước tiếp nhận.

Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia.

Điều 5

Trong trường hợp công dân của Bên ký kết này mất hộ chiếu trên lãnh thổ Bên ký kết kia thì người đó phải khai báo với cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mình và các cơ quan liên quan của nước tiếp nhận về việc mất hộ chiếu.

Sau khi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới phù hợp với pháp luật nước mình, cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự thông báo cho cơ quan hữu quan của nước tiếp nhận về việc huỷ số hộ chiếu cũ và cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới.

Điều 6

Vì những lý do an ninh quốc gia, trật tự công cộng hoặc y tế, bất kỳ Bên ký kết nào cũng có thể tạm thời đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này.

Việc tạm thời đình chỉ một phần hoặc toàn bộ Hiệp định cũng như việc huỷ bỏ các biện pháp đó phải được thông báo kịp thời cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao.

Điều 7

Thông qua đường ngoại giao, các Bên ký kết trao cho nhau mẫu các loại hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của nước mình chậm nhất là 30

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

ngày trước khi Hiệp định này có hiệu lực hoặc các mẫu hộ chiếu mới chậm nhất là 30 ngày trước khi đưa ra sử dụng.

Điều 8

Hiệp định này có hiệu lực sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Các Bên trao đổi công hàm ngoại giao khẳng định rằng các thủ tục pháp lý trong nước đã được hoàn tất để Hiệp định có hiệu lực.

Hiệp định này có giá trị không thời hạn, trừ khi một Bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia bằng văn bản về ý định chấm dứt Hiệp định này. Hiệp định sẽ hết hiệu lực thi hành sau ba tháng kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt.

Hiệp định này có thể được sửa đổi và bổ sung theo sự thoả thuận của hai Bên ký kết.

Làm tại Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2000, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Nam Tư và tiếng Anh. Các văn bản có giá trị như nhau, trong trường hợp có sự hiểu khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng để giải thích.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CHXHCN VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ LIÊN BANG CỘNG HOÀ LIÊN BANG NAM TƯ
Nguyễn Dy Niên	Zivadin Jovanovic
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE FEDERAL GOVERNMENT OF THE FEDERAL REPUBLIC OF YUGOSLAVIA

ON VISA EXEMPTION

FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC AND OFFICIAL PASSPORTS

*****

Wishing to promote their friendly relations, the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Federal Government of the Federal Republic of Yugoslavia (hereinafter referred to as Contracting Parties) have agreed as follows:

Article 1

Citizens of one Contracting Party, who are holders of valid diplomatic or official passports, shall be exempted from visa requirement for entry into, exit from and transit through the territory of the other Contracting Party at border crossings designated for international travel.

Passport holders referred to in paragraph 1 of this Article shall be permitted to stay in the territory of the other Contracting Party for a maximum period of 90 (ninety) days.

Upon request in writing of the diplomatic mission or consular post of the Contracting Party whose citizens are the holders of the above mentioned passports, the other Contracting Party may extend the permit of stay over 90 (ninety) days for the holders of mentioned passports.

Article 2

Citizens of one Contracting Party, holders of valid diplomatic or official passports who are members of the diplomatic mission or consular posts located in the territory of the other Contracting Party, shall be exempted from visa requirement for entry into and exit from the territory of the respective Contracting Party and shall be permitted to stay there during the period of their assignment.

The same privileges shall also apply to citizens of Contracting Parties, who are representatives of their country to the international organizations

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

located in the territory of the other Contracting Party, provided that they are holders of valid diplomatic or official passports of either Contracting Party.

The same privileges shall also apply to the spouses and children of the persons referred to in paragraph 1 of this Article, if they are holders of diplomatic or official passports or if children's names are entered in their father's or mother's passport.

Article 3

The competent authorities of the two Contracting Parties shall, as soon as possible, inform each other through diplomatic channels of any changes in their respective laws and regulations concerning the entry, exit and stay applied to foreigners.

Article 4

This Agreement shall not exempt the holders of diplomatic or official passports from the obligation to respect laws and regulations in force in the territory of the receiving country.

Either Contracting Party shall reserve the right to deny the entry or shorten the duration of stay of any citizen of the other Contracting Party.

Article 5

If a citizen of one Contracting Party loses his/her passport in the territory of the other Contracting Party, he/she shall inform the diplomatic mission or consular post of the Contracting Party whose citizen he/she is, as well as the relevant authorities of the receiving country about the loss of his/her passport.

The diplomatic mission or consular post concerned shall, in accordance with its laws and regulations, issue a new passport or travel document to its citizen and inform the competent authorities of the receiving country about the issuance of a new passport or travel document and the cancellation of the lost passport.

Article 6

For reasons of national security, public order or health, either Contracting Party may, in whole or in part, temporarily suspend the implementation of this Agreement.

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

The other Contracting Party shall be duly informed, through diplomatic channels, about the temporary suspension, in whole or in part, of the implementation of this Agreement as well as the abolition of such measures.

Article 7

The Contracting Parties shall convey to each other, through diplomatic channels, the specimens of their diplomatic and official passports at least 30 (thirty) days before this Agreement enters into force or before the passports' introduction.

Article 8

This Agreement shall enter into force 30 (thirty) days after the date of exchange of diplomatic notes between the Contracting Parties confirming that all necessary domestic requirements for the entry of this Agreement into force have been fulfilled.

This Agreement shall be in force for an indefinite period unless either Contracting Party informs the other Contracting Party in writing of its intention to terminate the Agreement. The Agreement shall cease to apply three months from the date of the receipt of such notice of termination.

This Agreement may be amended or supplemented by consent of both Contracting Parties.

Done in two identical copies at Hanoi on June, 5th 2000, in Vietnamese, Serbian and English, all of which are equally authentic. In case of divergences of interpretation the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Nguyen Dy Nien
Minister for Foreign Affairs

FOR THE FEDERAL GOVERNMENT OF THE FEDERAL REPUBLIC OF YUGOSLAVIA

Zivadin Jovanovic
Minister for Foreign Affairs

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 75 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2000

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Duy Chiến

Nơi nhận :
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Công an,
- Bộ Quốc phòng,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Ru-ma-ni,
- Cục Lãnh sự,
- Vụ Châu Âu I,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Cộng hoà Liên bang Nam tư về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2000.

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Bộ Ngoại giao